TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2020/DS-PT
Ngày 07 - 02 - 2020
V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan
Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Lập
Ông Hồ Minh Tấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 329/2019/TLPT-DS ngày 30 tháng 12 năm 2019.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 138/2019/DS-ST ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2020/QĐ-PT ngày 13 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Ngọc L1, sinh năm 1942 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp R, xã L, huyện T, tỉnh C ..

- *Bị đơn:*

1. Ông Chung Thanh L2, sinh năm 1936 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Công Nghiệp, xã Lợi An, huyện Trần văn Thời, tỉnh Cà Mau.

2. Ông Dương Văn T, sinh năm 1948 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Tân Phong, xã Lợi An, huyện Trần văn Thời, tỉnh Cà Mau.

3. Ông Dương Trung H, sinh năm 1945 (có mặt).

4. Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1947 (có mặt).

5. Bà Lê Kim E, sinh năm 1946 (có mặt).

6. Bà Lê Hồng P, sinh năm 1953 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp R, xã L, huyện T, tỉnh C ..

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Cà M.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trịnh Quang Phong – sinh năm 1977, chức vụ Phó Chánh Thanh tra Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Cà M (có mặt).

Địa chỉ: Khóm 6, phường1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Người kháng cáo: Bị đơn là ông Chung Thanh L2, ông Dương Trung H, ông Nguyễn Văn C, bà Lê Hồng P, bà Lê Kim E, ông Dương Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn, ông Trần Ngọc L1 trình bày: Vợ ông là bà Huỳnh Hồng V hy sinh vào ngày 08/8/1969 và được công nhận là liệt sĩ vào năm 2006. Đã qua, ông được trợ cấp tiền tuất liệt sĩ hàng tháng theo quy định. Vào tháng 7 năm 2017, ông Chung Thanh L2, ông Dương Trung H, ông Nguyễn Văn C, ông Dương Văn T, bà Lê Kim E, bà Lê Hồng P đã làm đơn tố cáo ông khai không trung thực để làm hồ sơ cho bà V là liệt sĩ để hưởng chế độ của Nhà nước cấp cho gia đình liệt sĩ. Trên cơ sở đơn tố cáo và xác minh không trung thực của tổ xác minh nên ngày 20/8/2018, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Cà M ban hành Quyết định số 262/QĐ-SLĐTBXH về việc rút giấy chứng nhận Liệt sĩ và thu hồi trợ cấp tiền tuất Liệt sĩ đối với gia đình ông. Ông L1 đã làm đơn khiếu nại và tìm kiếm những người cùng công tác với bà V để xác nhận việc bà V hy sinh trong khi đang công tác và đang làm nhiệm vụ. Đến ngày 19/02/2019, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Cà M ban hành Quyết định số 51/QĐ-SLĐTBXH về việc phục hồi chế độ liệt sĩ cho vợ ông và chi trả các khoản tiền cho gia đình ông theo chế độ gia đình liệt sĩ. Do việc làm đơn tố cáo của các bị đơn đã làm ảnh hưởng đến danh dự, nhân phẩm của ông, làm cho tinh thần ông bị suy sụp nghiêm trọng. Do đó ông yêu cầu các bị đơn phải công khai xin lỗi ông và mỗi người có trách nhiệm bồi thường thiệt hại bằng 10 tháng lương cơ sở do danh dự, nhân phẩm của ông bị xâm phạm.

- Bị đơn, Ông Chung Thanh L2, ông Dương Trung H, ông Nguyễn Văn C, ông Dương Văn T, bà Lê Kim E, bà Lê Hồng P trình bày: Các ông, bà là những người cùng địa phương, là hàng xóm với vợ, chồng ông L1, bà V. Các ông, bà khẳng định từ năm 1965 đến 1969 bà V lấy chồng, sinh con, ở nhà làm dâu, nuôi con tại ấp Rạch Lăng, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Bà V không tham gia công tác gì ở địa phương, các ông, bà cũng từng tham gia công tác tại địa phương nhưng chưa từng gặp bà V công tác ở đơn vị nào. Ngày 08/8/1969, máy bay địch bắn phá, càn quét, bà V xuống hầm trốn đạn thì bị rắn độc cắn chết nên việc ông L1 làm hồ sơ liệt sĩ cho bà V là không đúng. Do đó các ông, bà đã làm đơn tố cáo ông L1 gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết. Hiện nay, các ông, bà không thống nhất xin lỗi và bồi thường theo yêu cầu của ông L1.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 138/2019/DS-ST ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã quyết định:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc L1.

Buộc ông Chung Thanh L2, ông Dương Trung H, ông Nguyễn Văn C, ông Dương Văn T, bà Lê Kim E, bà Lê Hồng P phải tổ chức xin lỗi công khai đối với

ông L1 tại nơi cư trú của ông Trần Ngọc L1. Đồng thời phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường tổn thất tinh thần cho ông L1 06 tháng lương cơ sở bằng 8.940.000 đồng.

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông L1 buộc ông L2, ông H, ông C, ông T, bà E, bà P bồi thường tổn thất tinh thần cho ông bằng 54 tháng lương cơ sở với số tiền 80.460.000 đồng.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/11/2019 các bị đơn là ông Chung Thanh L2, ông Dương Trung H, ông Nguyễn Văn C, bà Lê Hồng P, bà Lê Kim E, ông Dương Văn T kháng cáo yêu cầu sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của ông L1.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Viện kiểm sát nhân tỉnh Cà Mau đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông L2, ông H, ông C, bà P, bà E, ông T giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét kháng cáo của ông Chung Thanh L2, ông Dương Trung H, ông Nguyễn Văn C, bà Lê Hồng P, bà Lê Kim E, ông Dương Văn T, Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị đơn thừa nhận đã làm đơn tố cáo ông L1 về việc làm hồ sơ cho bà V không trung thực vì bà V hy sinh trong thời gian không có tham gia công tác. Từ việc tố cáo của các bị đơn nên ngày 20/8/2018 Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Cà M đã ban hành Quyết định số 262/QĐ-SLĐTBXH về việc rút giấy chứng nhận và thu hồi trợ cấp tiền tuất gia đình Liệt sĩ đối với ông Trần Ngọc L1. Vì vậy ông lành đã làm đơn khiếu nại. Qua xác minh việc tố cáo là không đúng nên ngày 19/02/2019, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Cà M ban hành Quyết định số 51/QĐ-SLĐTBXH về việc thu hồi Quyết định rút giấy chứng nhận và phục hồi chế độ Liệt sĩ đối với bà Huỳnh Hồng Vân. Tại phiên tòa đại diện Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Cà M cũng thừa nhận việc các bị đơn đã tố cáo ông L1 không đúng, việc xác minh chưa đầy đủ nên đã ban hành Quyết định số 262/QĐ-SLĐTBXH về việc rút giấy chứng nhận và thu hồi trợ cấp tiền tuất gia đình liệt sĩ đối với ông Trần Ngọc L1 và hiện nay, Giám đốc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Cà M ban hành Quyết định số 51/QĐ-SLĐTBXH về việc thu hồi Quyết định rút giấy chứng nhận và phục hồi chế độ Liệt sĩ đối với bà Huỳnh Hồng Vân.

[2] Như vậy có cơ sở cho rằng việc các bị đơn tố cáo ông L1 là không đúng nên ông L1 yêu cầu các bị đơn phải bồi thường thiệt hại do danh dự nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là đúng theo quy định tại Điều 584 và Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, ông L1 yêu cầu mỗi bị đơn phải bồi thường cho ông 10 tháng lương cơ sở nhưng ông L1 không có chứng cứ gì chứng minh thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông do sáu bị đơn gây ra bằng 60 tháng lương nên cấp sơ thẩm buộc mỗi bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho ông L1 bằng 01 tháng

lương cơ sở, sáu bị đơn bồi thường cho ông L1 bằng 06 tháng lương cơ sở bằng 8.940.000 đồng là đúng.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị đơn không có chứng cứ gì chứng minh cho việc tố cáo của mình là đúng nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị đơn về việc không đồng ý bồi thường thiệt hại cho ông L1.

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo của các bị đơn không đồng ý tổ chức xin lỗi ông L1. Hội đồng xét xử xét thấy, tại hồ sơ và tại phiên tòa ông L1 thừa nhận ngoài việc các bị đơn làm đơn tố cáo ông đến cơ quan có thẩm quyền thì các bị đơn không có hành vi nào khác để đưa ra thông tin làm mất danh dự nhân phẩm, uy tín của ông L1. Theo quy định tại khoản 5 điều 34 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định "*Cá nhân bị thông tin làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm, uy tín thì ngoài quyền yêu cầu bác bỏ thông tin đó còn có quyền yêu cầu người đưa ra thông tin xin lỗi, cải chính công khai và bồi thường thiệt hại".*Tại hồ sơ thể hiện các bị đơn đã thực hiện việc làm đơn tố cáo ông L1 theo đúng quy định tại điều 9 Luật Tố cáo năm 2018. Việc cơ quan có thẩm quyền kết luận các bị đơn tố cáo ông L1 là không đúng nên ông L1 yêu cầu các bị đơn phải bồi thường thiệt hại về danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông L1 do hành vi tố cáo sai theo quy định của pháp luật. Ngoài ra các bị đơn không có hành vi đưa thông tin nào khác làm ảnh hưởng xấu đến danh dự, nhân phẩm uy tín của ông L1 nên không có cơ sở buộc các bị đơn xin lỗi ông L1.

[5] Do cấp sơ thẩm buộc các bị đơn phải tổ chức xin lỗi ông L1 tại nơi cư trú của ông L1 là không đúng nên chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị đơn sửa một phần bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời về việc không buộc các bị đơn phải công khai xin lỗi ông L1.

[6] Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là chưa phù hợp nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí sơ thẩm và phúc thẩm: Do các đương sự là người cao tuổi nên được miễn nộp theo quy định.

[8] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Chung Thanh L2, ông Dương Trung H, ông Nguyễn Văn C, bà Lê Hồng P, bà Lê Kim E và ông Dương Văn T.

Sửa bản án sơ thẩm số 138/2019/DS-ST ngày 01/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Tr ần Ngọc L1. Buộc ông Chung Thanh L2, ông Dương Trung H, ông Nguyễn Văn C, ông Dương Văn T, bà Lê Kim E, bà Lê Hồng P phải có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại cho ông Trần Ngọc L1 do danh dự nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là 06 tháng lương cơ sở bằng 8.940.000 đồng (Tám triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông L1 buộc ông L2, ông H, ông C, ông T, bà Kim Em, bà P bồi thường cho ông L1 bằng 54 tháng lương cơ sở với số tiền 80.460.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu của ông Trần Ngọc L1 về việc buộc ông L2, ông H, ông C, ông T, bà Kim Em, bà P tổ chức công khai xin lỗi ông L1.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm và phúc thẩm: Nguyên đơn và các bị đơn được miễn nộp theo luật định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Phương Loan